TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2020
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy Th, sinh ngày 18/8/1992;

Nơi cư trú: Thôn Đoàn Thành, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đoàn Thành, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 15/9/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Duy Th trình bày:

Anh kết hôn với chị H ngày 23/4/2013, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Đề. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh, vợ chồng chung sống đến tháng 01/2015 chị H bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không về, anh đã thông báo tìm kiếm chị H vắng mặt tại nơi cư trú và đến ngày 25/9/2019, Tòa án đã tuyên bố chị H mất tích từ ngày 31/01/2015. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thái, sinh ngày 14/3/2014, hiện nay cháu đang ở cùng anh. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Thái và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 31/01/2015, nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định nhưng từ đó đến nay chị H cũng không đến tòa và cũng không có tin tức gì. Qua xác minh tại UBND xã Triệu Đề và gia đình chị H, thì chị H không có mặt ở địa pH thôn Đoàn Thành, xã Triệu Đề từ khoảng đầu năm 2015. Khi chị H đi khỏi địa pH cũng không xin bất cứ giấy tờ gì. Tại quyết định số 04/2019/QĐST-VDS ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã chấp nhận đơn đề nghị của anh Th tuyên bố chị H mất tích, nhưng từ đó cho đến nay chị H cũng không có tin tức gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh Th được ly hôn chị H; giao cho anh Th nuôi con chung và xác nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do anh Th không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Duy Th và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn và nuôi con chung". Bị đơn là chị Nguyễn Thị H có địa chỉ tại xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với chị H nhưng chị H cũng không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa pH nơi chị H cư trú, nhưng chị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt

đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Duy Th và chị Nguyễn Thị H là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống, theo anh Th thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến tháng 01/2015 chị H bỏ đi, kể từ đó cho đến nay chị H cũng không có thông tin gì về cho anh Th.

Xét tình cảm vợ chồng giữa anh Th và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; bản thân chị H đã đi khỏi địa pH xã Triệu Đề từ tháng 01/2015, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu và cũng không có tin tức gì. Ngày 25/9/2019 TAND huyện Lập Thạch chấp nhận đơn đề nghị của anh Th tuyên bố chị H mất tích, nhưng chị H cũng không có tin tức gì. Do vậy đề nghị của anh Th xin ly hôn chị H là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của anh Th là có căn cứ, bởi lẽ chị H không có mặt tại địa pH từ nhiều năm nay. Do vậy cần giao cho anh Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái và xác nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị H vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của chị, khi nào chị có mặt và yêu cầu về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Giao cho anh Nguyễn Duy Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Thái, sinh ngày 14/3/2014. Xác nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Th không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Duy Th chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án

phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0007511 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh Th có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Chị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Triệu Đề
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực